

Số: 14

Ngày 12/4/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức PPP.*
- Kiểm tra ít nhất 01 lần đối với chương trình đầu tư công có thời gian thực hiện trên 12 tháng.*
- Dự án đầu tư có vốn đến 300 tỷ đồng phải ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án 3%.*
- Hà Nội: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phải đối thoại với dân 02 lần/năm.*
- Thành phố Hồ Chí Minh: Biên chế công chức tại Ủy ban nhân dân phường là 15 người.*
- Đà Nẵng: Chủ tịch quận được giữ chức vụ tối đa 10 năm liên tục.*
- 03 đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP.*
- Hàng năm, số lượng tin bài phục vụ nhiệm vụ chính trị tăng 20% so với năm 2020.*
- Tăng cường quản lý hoạt động du lịch để bảo vệ an ninh quốc gia.*
- Thực hiện đánh giá định kỳ kết quả học tập trực tuyến tại cơ sở giáo dục phổ thông.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Khu vực bỏ phiếu được quy định thế nào?*
- Nguyên tắc hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương?*
- Những trường hợp nào không được tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử?*
- Thẩm quyền lập danh sách cử tri được quy định như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP

Ngày 26/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 28/2021/NĐ-CP về việc quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương pháp đối tác công tư.

Theo đó, phương án tài chính của dự án PPP phải phản ánh đầy đủ các khoản chi phí và nguồn thu hợp pháp theo quy định trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện và vận hành của dự án PPP. Các chỉ tiêu tài chính của phương án tài chính được tính toán trên cơ sở các dòng tiền sau thuế được chiết khấu theo tỷ suất chiết khấu bình quân gia quyền của lãi suất huy động các nguồn vốn và lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư. Doanh thu thực tế là toàn bộ doanh thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Cụ thể, phương án tài chính trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP gồm các nội dung sau: Tổng mức đầu tư của dự án PPP; Nguồn vốn thực hiện dự án PPP; Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư; Phương án thu hồi vốn đầu tư, lợi nhuận của nhà đầu tư...

Căn cứ xác định vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư gồm: Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định; Hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu quy định cụ

thể về căn cứ xác định vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư và yêu cầu thời điểm xác định vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư để làm cơ sở đánh giá năng lực tài chính của nhà đầu tư...

Ngoài ra, đối với doanh nghiệp dự án PPP, phần tăng doanh thu mà doanh nghiệp dự án PPP chia sẻ với Nhà nước được tính là khoản giảm trực tiếp vào doanh thu khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp dự án PPP. Doanh nghiệp nộp phần doanh thu tăng mà doanh nghiệp chia sẻ với Nhà nước vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phần doanh thu giảm mà Nhà nước chia sẻ với doanh nghiệp được tính là khoản doanh thu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công của doanh nghiệp dự án PPP.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 26/3/2021.

2. KIỂM TRA ÍT NHẤT 01 LẦN ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG CÓ THỜI GIAN THỰC HIỆN TRÊN 12 THÁNG

Ngày 26/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 29/2021/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

Nghị định này quy định về: Trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng; trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án do Quốc hội

quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; trình tự, thủ tục thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án do Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư; giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư và giám sát đầu tư của cộng đồng đối với hoạt động đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài; chi phí giám sát, đánh giá đầu tư; quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư; việc giám sát, đánh giá các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thực hiện theo quy định tại Nghị định này; những vấn đề khác biệt do đặc thù của việc sử dụng các nguồn vốn này, thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và điều ước quốc tế liên quan.

Theo đó, nội dung thẩm định quyết định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công như sau: Đánh giá về hồ sơ; Việc đáp ứng các tiêu chí xác định dự án là dự án quan trọng quốc gia; Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Đánh giá về dự báo nhu cầu, phạm vi phục vụ và dự kiến mục tiêu đầu tư, quy mô và hình thức đầu tư...

Bên cạnh đó, cơ quan chủ quản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình thực hiện theo dõi, kiểm tra quá trình đầu tư chương trình đầu tư công thuộc phạm vi quản lý, việc kiểm tra được thực hiện như sau: Kiểm tra ít nhất một lần đối với chương trình có thời gian thực hiện trên 12 tháng; Kiểm tra khi điều chỉnh chương trình làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư.

Ngoài ra, việc đánh giá dự án đầu tư công được thực hiện như sau: Dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A phải thực hiện đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ, đánh giá kết thúc và đánh giá tác động; Dự án nhóm B, nhóm C phải thực hiện đánh giá kết thúc và đánh giá tác động.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 26/3/2021.

3. DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ VỐN ĐẾN 300 TỶ ĐỒNG PHẢI KÝ QUỸ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN

Cụ thể, nhà đầu tư phải ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyên mục đích sử dụng đất.

Mức bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên vốn đầu tư của dự án đầu tư như sau: Mức bảo đảm là 3% đối với phần vốn đến 300 tỷ đồng; 2% đối với phần vốn trên 300-1000 tỷ đồng; trên 1000 tỷ đồng, mức bảo đảm là 1%. Nội dung này được quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP

về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Bên cạnh đó, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sau đây: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu chức năng trong khu kinh tế; Dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Ngoài ra, đối với dự án trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được thực hiện các hoạt động gồm: Thuê hoặc mua nhà xưởng, văn phòng, kho bãi đã xây dựng để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Sử dụng có trả tiền các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ; Được cho thuê, cho thuê lại nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các công trình khác đã xây dựng để phục vụ sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật...

Nghị định này được ký ban hành ngày 26/3/2021 và có hiệu lực từ ngày ký.

4. HÀ NỘI: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHẢI ĐỐI THOẠI VỚI DÂN 02 LẦN/NĂM

Ngày 29/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 32/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết 97/2019/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội.

Nghị định này áp dụng đối với: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, thị xã thuộc thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân phường thuộc quận, thị xã của thành phố Hà Nội.

Theo đó, cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường gồm: Chủ tịch phường; Phó Chủ tịch phường; Trưởng Công an phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường; Các công chức khác: Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường; Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội. Công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là người được tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức danh thuộc cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường.

Chủ tịch phường là người đứng đầu Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường. Trực tiếp quản lý và sử dụng công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường theo quy định tại Nghị định này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã. Chủ tịch phường chịu trách nhiệm quản lý toàn diện mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân phường. Ký các văn bản của Ủy ban nhân dân phường với chức danh Chủ tịch, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở phường và chịu trách nhiệm về các

văn bản của Ủy ban nhân dân phường. Thực hiện nghĩa vụ của công chức và chấp hành quy định về những việc công chức không được làm quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thuộc Thành phố Hà Nội phải tổ chức hội nghị đối thoại với nhân dân trong phường ít nhất 02 lần/năm, trước kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân quận, thị xã. Tùy thuộc vào quy mô dân số của phường, Chủ tịch phường có thể tổ chức đối thoại với nhân dân qua các đại diện tổ dân phố. Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thông báo công khai về thời gian, địa điểm nội dung hội nghị trước khi tổ chức tối thiểu là 07 ngày.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 29/3/2021.

5. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÀ 15 NGƯỜI

Biên chế công chức bình quân làm việc tại Ủy ban nhân dân phường trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh là 15 người. Số bình quân này được tính cho tổng số phường của một quận, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng biên chế công chức của Ủy ban nhân dân phường tại các quận, thành phố trực thuộc trong tổng số biên chế được giao. Nội dung này được quy định tại Nghị định 33/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết

131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị định này áp dụng đối với: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân phường thuộc quận, Ủy ban nhân dân phường thuộc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị định cũng quy định tạm đình chỉ công tác tại Ủy ban nhân dân quận, phường đối với công chức vi phạm kỷ luật lao động hoặc vi phạm pháp luật có văn bản yêu cầu hoặc đã được xác định bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Việc ban hành quyết định tạm đình chỉ công tác nói trên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hoặc các quận, phường thực hiện dựa trên sự phân cấp quản lý.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 29/3/2021.

6. ĐÀ NẴNG: CHỦ TỊCH QUẬN ĐƯỢC GIỮ CHỨC VỤ TỐI ĐA 10 NĂM LIÊN TỤC

Ngày 29/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 34/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Đà Nẵng.

Theo đó, thời hạn bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch quận, phường là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực. Mặt khác, Chủ tịch quận, phường chỉ được giữ chức vụ tối đa 10 năm liên tục tại cùng một đơn vị hành chính. Khi hết thời gian giữ chức vụ bổ nhiệm thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch quận, phường, nếu pháp luật không có quy định khác.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải tiến hành đối thoại với nhân dân hàng năm, trước kỳ họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Tùy thuộc vào quy mô dân số, Chủ tịch quận có thể tổ chức đối thoại với nhân dân theo phường hoặc tổ dân phố. Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thông báo về hội nghị đối thoại trên phương tiện thông tin đại chúng và Ủy ban nhân dân phường trước ngày tổ chức hội nghị ít nhất 07 ngày.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 29/3/2021.

7. 03 ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI TRONG LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN PPP

Chính phủ ban hành Nghị định 35/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về lĩnh vực đầu tư, quy mô dự án PPP; Hội đồng thẩm định dự án PPP; các nội dung trong chuẩn bị dự án PPP; lựa

chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP; xác nhận hoàn thành và chuyển giao công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng; chấm dứt hợp đồng dự án PPP; xử lý tình huống, xử lý vi phạm trong đầu tư theo phương thức PPP.

Theo đó, các đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP gồm: Nhà đầu tư có hồ sơ đề xuất dự án được chấp thuận được hưởng mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu; nhà đầu tư có cam kết sử dụng nhà thầu trong nước tham gia thực hiện dự án với giá trị công việc chiếm tỷ lệ từ 25% tổng mức đầu tư của dự án trở lên được hưởng mức ưu đãi 3% khi đánh giá hồ sơ dự thầu; nhà đầu tư khi tham gia lựa chọn nhà đầu tư quốc tế có cam kết sử dụng hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị trong nước để thực hiện dự án với giá trị chiếm tỷ lệ từ 25% tổng mức đầu tư của dự án trở lên được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.

Ngoài ra, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu theo mức xác định từ 1,5% đến 3% tổng mức đầu tư của dự án đối với dự án có tổng mức đầu tư đến 300 tỷ đồng. Dự án có tổng mức đầu tư trên 300 tỷ đồng có giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu theo xác định từ 1% đến 1,5% tổng mức đầu tư của dự án.

Nghị định này được ký ban hành ngày 29/3/2021, có hiệu lực kể từ ngày ký.

8. HẰNG NĂM, SỐ LƯỢNG TIN BÀI PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TĂNG 20% SO VỚI NĂM 2020

Đề cơ quan báo chí tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu trong giai đoạn 2021-2025, nhất là thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Các cơ quan báo chí một số nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025 như sau: Tuyên truyền về bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, công tác phòng, chống, khắc phục thiên tai, hiểm họa, dịch bệnh cho cộng đồng; tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của ngành, lĩnh vực, địa phương; tuyên truyền về hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế của đất nước; tuyên truyền khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc...

Các cơ quan chủ quản báo chí quan tâm, tạo điều kiện đề cơ quan báo chí nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị thông tin tuyên truyền thiết yếu; hàng năm tăng khoảng 20% số lượng tin, bài, thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình sản xuất mới phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu so với năm 2020; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành pháp luật của

các cơ quan báo chí; phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý báo chí xử lý kiên quyết, kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về thông tin, xa rời tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí...

Đây là nội dung cơ bản của Chỉ thị 09/CT-TTg về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/3/2021 và có hiệu lực từ ngày ký.

9. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ DU LỊCH ĐỂ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA

Đây là yêu cầu được đưa ra tại Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31/3/2021 về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới.

Trước tình hình đại dịch Covid 19 vẫn còn diễn biến phức tạp, tiếp tục tác động tới nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, Chính phủ chỉ đạo tập trung tốt các nhiệm vụ trong tâm, yêu cầu Bộ Công an quản lý xuất nhập cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài vào Việt Nam và người Việt Nam ra nước ngoài du lịch; quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

Các bộ, ngành, địa phương quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động tại Việt Nam; tăng cường công tác phòng ngừa, đấu

tranh, ngăn chặn tình trạng người Việt Nam xuất cảnh, di cư trái phép, cư trú và lao động bất hợp pháp, vi phạm pháp luật nước ngoài trong tình hình hiện nay.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung khắc phục những tồn đọng, hạn chế trong công tác quản lý ngành; kiến nghị các biện pháp quản lý khách du lịch và các loại hình lưu trú, loại hình du lịch mới, kinh doanh tour du lịch “giá rẻ”; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục hồi du lịch Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng du lịch để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, Tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại các khu, điểm du lịch; phòng, chống gian lận thương mại, chống thất thu thuế, rửa tiền, ô nhiễm môi trường; xử lý dứt điểm các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội tại các địa bàn trọng điểm về du lịch, tạo môi trường lành mạnh, an toàn góp phần phát triển du lịch

bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Chủ động phát hiện, kịp thời giải quyết, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót và xử lý nghiêm sai phạm gây cản trở sự phát triển bền vững của ngành du lịch. Bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam, trong đó có người Việt Nam ra nước ngoài du lịch. Chú trọng hợp tác quốc tế, học tập, trao đổi kinh nghiệm của các nước phát triển trong công tác quản lý hoạt động du lịch; thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào du lịch.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý ngành; kiến nghị các biện pháp quản lý khách du lịch (nhất là khách tự do, khách được miễn thị thực) và các loại hình lưu trú, loại hình du lịch mới, kinh doanh tour du lịch “giá rẻ”; chuẩn bị các điều kiện cần thiết (cơ sở hạ tầng, sản phẩm du lịch, nguồn nhân lực...) để phục hồi du lịch Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới.

Chỉ thị có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/3/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

10. THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ KẾT QUẢ HỌC TẬP TRỰC TUYẾN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Ngày 30/3/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thông tư này quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học sơ sở và cấp trung học phổ thông, bao gồm: tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục trực tuyến; hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến;

trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Theo đó, dạy học trực tuyến là hoạt động dạy học được tổ chức thực hiện trên hệ thống dạy học trực tuyến. Hệ thống dạy học trực tuyến là hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến và hạ tầng công nghệ thông tin cho phép quản lý và tổ chức dạy học thông qua môi trường Internet, bao gồm: phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; hệ thống quản lý học tập trực tuyến; hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến.

Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học. Học sinh học tập trực tuyến thực hiện các hoạt động chính sau: tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác.

Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện các hoạt động chính sau: tổ

chức giờ học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

Học liệu dạy học trực tuyến được xây dựng theo chương trình giáo dục phổ thông bao gồm: bài giảng đa phương tiện; hướng dẫn thí nghiệm, thực hành; phần mềm mô phỏng; hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập và kiểm tra, đánh giá; tài liệu tham khảo, bổ trợ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 16/5/2021.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO HÀNG NĂM VÀ QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH HỘ LÀM NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP VÀ ĐIỂM NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2022-2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm

và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Toàn văn dự thảo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, đồng thời gửi tới các cơ quan, tổ chức có liên quan để hoàn thiện dự thảo.

Dự thảo Quyết định hướng đến các đối tượng áp dụng bao gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo; hộ thoát cận nghèo; hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh; hộ tái nghèo, hộ tái cận nghèo; hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội; hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công và hộ nghèo dân tộc thiểu số. Các thuật ngữ trên cũng được giải thích cụ thể trong dự thảo văn bản. Để xác định đúng đối tượng, phương pháp rà soát chung là đánh giá, chấm điểm tài sản, thu nhập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm thực hiện từ ngày 01/9 đến hết ngày 15/12 của năm; Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên được thực hiện tại thời điểm Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được giấy đề nghị bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc đề nghị thoát nghèo, thoát cận nghèo của hộ gia đình. Bên cạnh đó, thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện tại thời điểm Ủy ban nhân dân cấp xã

nhận được giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình của hộ gia đình.

Dự thảo văn bản cũng nêu rõ 07 bước của quy trình rà soát định kỳ hằng năm, bao gồm: Lập Danh sách hộ gia đình cần rà soát - Tổ chức rà soát, lập Danh sách phân loại hộ gia đình - Họp lấy ý kiến nhân dân về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo - Niêm yết, thông báo công khai Danh sách rà soát - Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện - Phê duyệt Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo - Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo ở cấp huyện và cấp tỉnh.

Bên cạnh đó dự thảo văn bản cũng quy định quy trình rà soát thường xuyên như sau: Hộ gia đình có Giấy đề nghị bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc Giấy đề nghị ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận Giấy đề nghị của hộ gia đình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức rà soát, thẩm định theo quy; xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc Giấy chứng nhận hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo. Trường hợp hộ gia đình không đủ điều kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là đầu mối, có trách nhiệm phối hợp với các bộ, ngành khác có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình

xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện công tác này.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Khu vực bỏ phiếu được quy định thế nào?

Trả lời: Điều 11 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định:

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân chia thành các khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

- Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri. Ở miền núi, vùng cao, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ ba trăm cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu;

- Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng như: Đơn vị vũ trang nhân dân; Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên; cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam.

- Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê chuẩn. Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì việc xác định khu vực bỏ

phiếu do Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

2. Hỏi: Nguyên tắc hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương?

Trả lời: Điều 26 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định:

- Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự; các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.

- Cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức phụ trách bầu cử có quyền trung tập cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập để giúp thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức bầu cử.

3. Hỏi: Những trường hợp nào không được tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử?

Trả lời: Điều 27 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định:

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

không được làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử. Nếu đã là thành viên của Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử thì người ứng cử phải xin rút khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đó chậm nhất là vào ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử. Trường hợp người ứng cử không có đơn xin rút thì cơ quan đã quyết định thành lập Ban bầu cử, Tổ bầu cử đó ra quyết định xóa tên người ứng cử khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử và bổ sung thành viên khác để thay thế.

4. Hỏi: *Thẩm quyền lập danh sách cử tri được quy định như thế nào?*

Trả lời: Điều 31 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định:

- Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu. Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu;

- Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Quân nhân có hộ khẩu thường trú ở địa phương gần khu vực đóng quân có thể được chỉ huy đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Khi cấp giấy chứng nhận, chỉ huy đơn vị phải ghi

ngay vào danh sách cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân bên cạnh tên người đó cụm từ “Bỏ phiếu ở nơi cư trú”./.